

PHIẾU BÀI TẬP THEO TUẦN – TIẾNG VIỆT 5

TUẦN 27 – NHỚ NGUỒN

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Đọc đoạn trích sau và khoanh tròn vào phương án trả lời đúng

Chú vẹt tinh khôn

Một người lái buôn từ châu Phi về mang theo chú vẹt màu đỏ, lông xanh biếc và nói rất sôi. Ông cho vẹt sống trong chiếc lồng xinh xắn, bên khu vườn có nhiều hoa lá châu Phi để vẹt đỡ buồn.

Ít lâu sau, trước khi sang châu Phi buôn chuyến hàng mới, ông nói với vẹt:

- Ta sắp tới quê hương của mi. Mi có nhắn gì với bà con bạn hữu của mi không?

Chú vẹt liền nói:

- Ông chủ làm ơn nói với đồng bào của tôi là: Ở đây dù đầy đủ thức ăn, tôi vẫn gầy mòn vì nhớ rừng quê, nhớ bạn bè, dòng họ. Nhờ ông bảo họ chỉ giúp tôi cách trở về quê hương.

Nghe vẹt nói, ông chủ trầm nghĩ: “Đúng là ngu như vẹt! Ta đâu có khờ dại mà thuật lại mưu kế để mày thoát thân”.

Tới châu Phi, ông trở lại khu rừng xưa thấy một lũ vẹt đậu trên cây cao, trong đó có con vẹt màu đỏ giống chú vẹt ở nhà. Ông bèn nói lại lời chú vẹt ở nhà cho chúng nghe. Con vẹt màu đỏ chăm chú nghe xong bỗng trở nên buồn rười rượi, xù lông xù cánh, gục đầu, rồi rơi xuống bụi rậm. Ông nghĩ: “Chắc nó thương bạn nên mới rầu rĩ mà chết như thế”.

Về đến nhà, người lái buôn kể lại câu chuyện trên cho chú vẹt của ông nghe. Nghe xong, chú vẹt ủ rũ nhắm mắt và một lúc sau thì rơi xuống đáy lồng, nằm bất động. Người lái buôn buồn rầu than thở: “Hóa ra giống vẹt cũng có tình có nghĩa như người, nghe tin bạn chết vì thương nó, nó cũng đau khổ mà chết theo”.

Ông mở lồng mang vẹt ra, để lên bàn tay ngắm nghía. Đột nhiên, chú vẹt bay vù lên cây cao, đứng nhìn ông và nói: “Cảm ơn ông chủ đã thuật lại cách bạn tôi giúp tôi được tự do. Tôi xin chào ông để trở về rừng núi quê hương”. Thế rồi, vẹt cất cánh nhằm hướng tây nam bay thẳng.

Câu 1. Chú vẹt mang từ châu Phi về có đặc điểm gì?

- A. Mào đỏ, lông xanh biếc, xinh xắn
- B. Mào đỏ, lông xanh biếc, nói rất sôi
- C. Lông xanh biếc, xinh xắn, nói rất sôi

Câu 2. Vẹt muốn nhờ ông chủ nhắn đồng bào mình điều gì quan trọng?

- A. Vẹt muốn chỉ giúp cách trở về quê hương
- B. Vẹt muốn mọi người chạy thoát khỏi nơi đây
- C. Vẹt nhớ quê hương dù được ăn uống đầy đủ

Câu 3. Con vẹt ở rừng quê đã làm gì để người lái buôn tin rằng nó chết vì thương bạn?

- A. Chăm chú nghe, xù lông xù cánh, gục đầu, rơi xuống bụi rậm
- B. Buồn rười rượi, xù lông xù cánh, rơi xuống bụi rậm
- C. Buồn rười rượi, xù lông xù cánh, gục đầu, quá thương bạn

Câu 4. Nhờ đâu mà chú vẹt thoát khỏi được chiếc lồng để bay về quê hương?

- A. Nhờ hiểu ý bạn chỉ dẫn cách thoát thân

- B. Nhờ lời chỉ dẫn của bạn về cách giả chết
- C. Nhờ người lái buôn kể chuyện sang châu Phi

Câu 5. Chú vẹt đáng khen nhất vì điều gì?

- A. Tình cảm gắn bó với quê hương
- B. Sự khéo léo và nhanh nhẹn
- C. Sự nhanh trí và tinh khôn

Câu 6. Đoạn văn sau có bao nhiêu tên riêng?

Ngày 20 tháng 9 năm 1519, từ cửa biển Xê-vi-la nước Tây Ban Nha, có năm chiếc thuyền lớn giông buồm ra khơi. Đó là hạm đội do Ma-gien-lăng chỉ huy, với nhiệm vụ khám phá con đường trên biển dẫn đến những vùng đất mới.

- A. 1 tên riêng
- B. 2 tên riêng
- C. 3 tên riêng

Câu 7. Câu ca dao sau đây nói về truyền thống quý báu nào của dân tộc ta?

Ai ơi đừng bỏ ruộng hoang

Bao nhiêu tác đất tác vàng bấy nhiêu.

- A. Cần cù trong lao động
- B. Tinh thần đoàn kết
- C. Tương thân tương ái

Câu 8. Chọn một từ nổi thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu văn sau:

Tê tê là loài thú hiền lành, chuyên diệt sâu bọ....., chúng ta cần bảo vệ nó.

- A. Trái lại

B. Thế mà

C. Vì thế

Câu 9. Từ ngữ được in đậm dưới đây có tác dụng gì?

Miêu tả một em bé hoặc một chú mèo, một cái cây, một dòng sông mà ai cũng miêu tả giống nhau thì không ai thích đọc. **Vì vậy** ngay trong quan sát để miêu tả, người viết phải tìm ra cái mới, cái riêng.

A. Quan hệ từ **vì vậy** có tác dụng thay thế cho từ ai ở câu 1

B. Quan hệ từ **vì vậy** có tác dụng nối câu 1 với câu 2.

C. Quan hệ từ **vì vậy** có tác dụng lặp đi lặp lại ý nghĩa quan trọng

Câu 10. Điền từ còn thiếu vào câu thành ngữ sau:

Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng nhưng chung một giàn.

A. Khác giống

B. Khác dân tộc

C. Giống chung

II. CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN

1. Nghe – viết

Nghe và viết lại đoạn trích sau vào dòng kẻ ô ly

Nơi con tàu chào mặt đất

Còi ngân lên khúc già từ

Cửa sông tiễn người ra biển

Dù giáp mặt cùng biển rộng

Cửa sông chẳng dứt cội nguồn

Lá xanh mỗi lần trôi xuống

Hava MATH

A series of 25 horizontal dotted lines for writing.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐÁP ĐỀ SỐ 27

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN, LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1. B

Câu 2. A

Câu 3. B

Câu 4. A

Câu 5. C

Câu 6. C

Câu 7. A

Câu 8. C

Câu 9. B

Câu 10. A

II. CHÍNH TẢ, TẬP LÀM VĂN

1. Nghe – viết

Đánh giá viết dựa trên:

- Viết đúng kiểu chữ cái kiểu chữ thường, cỡ to và vừa.
- Viết đúng các từ ngữ.
- Viết đúng chính tả bài viết có độ dài khoảng 30 chữ.

Viết tốc độ tối thiểu 30 chữ / 15 phút

2. Tập làm văn

Dàn ý tham khảo bài văn tả cây bàng.

1. Mở bài:

Giới thiệu loài cây bóng mát - cây bàng

- Cây bàng ai trồng?
- Cây bàng được trồng ở đâu? Bao lâu rồi?

2. Thân bài:

a. Tả bao quát cây bàng:

- Dáng cây to, cao 5-7 mét, nhìn từ xa cây bàng như một chiếc ô màu xanh khổng lồ che rợp bóng cả một khoảng sân rộng.
- Cây bàng thay đổi theo các mùa trong năm rất đẹp. Bàng là loài cây thân thiết với nhiều bạn học sinh.
- Cây bàng phủ bóng mát cả một vùng trong sân trường.

b. Tả chi tiết cây bàng:

- Thân cây to, cao có màu nâu, thô ráp, phải hai đến ba người ôm mới xuể.
- Từ thân chính có rất nhiều cành, tán lá chĩa ra nhiều hướng.
- Lá bàng lớn khoảng bàn tay, mặt trên xanh đậm, mặt dưới nhạt và bóng hơn.
- Trên mặt lá có những đường gân như những mạch máu vận chuyển chất dinh dưỡng từ rễ cây lên lá cây.

- Rễ cây như những con rắn khổng lồ đang trườn dài trên mặt đất. Cành cây tỏa ra tứ phía, cành lá xum xuê. Mỗi cành cây có những chùm lá tập trung về từng phía.
- Gốc bàng là nơi vui chơi, trú ẩn tránh khỏi nắng mưa.
- Trái bàng có hình thoi, màu xanh, khi trái bàng chín ngả sang màu vàng, sau cùng là màu đỏ. Bên trong quả có nhân, đập ra có thể ăn, vị bùi bùi ngọt và hơi chất đầu lưỡi.
- Trong những giờ ra chơi, chúng em thường vui đùa dưới gốc cây. Các bạn nam chơi đá bóng, tung cầu. Còn các bạn nữ chơi nhảy dây, ô ăn quan. Cây bàng đã gắn bó với em rất nhiều kỉ niệm. Nó trở thành một kỉ niệm không bao giờ quên với em dù sau này có xa mái trường tiểu học thân yêu. Những chú ve trên vòm cây cùng nhau tấu lên những bản nhạc chào mừng nàng hạ ghé qua mang lại không gian nhộn nhịp cho cuộc đời.

c. Tả cây bàng qua từng mùa:

– Mùa xuân:

+ Cây bàng xuất hiện nhiều chồi non mơn mớn.

+ Cuối xuân lá bàng xanh phủ kín cây bàng.

– Mùa hạ:

+ Cây bàng rất nhiều lá, lá bàng ngả sang màu xanh đậm.

+ Những lá bàng che chở, làm bóng mát.

+ Mùa của những chú chim đua nhau làm tổ.

– Mùa thu:

+ Lá cây bàng ngả màu sang nâu, vàng...

- + Quả bàng bắt đầu chín vàng, thỉnh thoảng còn rơi xuống đất.
- Mùa đông:
 - + Thân cây sần sùi, khô ráp, co lại như chống chọi với gió và rét.
 - + Cành cây lẻ loi trơ trọi với thời tiết.
 - + Lá rụng gần hết, cành cây khẳng khiu. Lác đác còn vài lá bàng khô.

3. Kết bài:

- Cảm nghĩ của em về cây bàng
- Em rất yêu thích cây bàng vì cây không chỉ cho chúng em bóng mát mà còn là niềm kí ức đẹp trong tâm hồn em.